



Thông tin

Giáo dục Quốc tế



Số 18/2014

www.cheer.edu.vn

Mở rộng hệ thống Giáo dục Đại học và nâng cao năng lực nghiên cứu



Lời giới thiệu



Cũng như các nước đang phát triển trong khu vực, Việt Nam đã trải qua quá trình mở rộng GDĐH ấn tượng trong hai thập kỷ qua. Sự tăng trưởng quá nóng của hệ thống GDĐH đã đặt ra nhiều vấn đề phải giải quyết để nâng cao chất lượng đào tạo sau trung học. Hội thảo **Mở rộng và nâng cao giáo dục sau trung học nhằm kích thích sự phát triển kinh tế và xã hội**, do Viện Nghiên cứu Lãnh đạo và Quản lý Giáo dục LH Martin, Trường ĐH Melbourne (Australia), tổ chức tại Langkawi, Malaysia ngày 13-14 tháng 11 năm 2014 vừa qua đã tập hợp giới nghiên cứu từ 11 nước trong vùng nhằm thảo luận vấn đề này.

Bản tin Đánh giá GDĐH của Trung tâm Nghiên cứu Đánh giá GDĐH Trường ĐH Nguyễn Tất Thành số 3-2014 xin giới thiệu một số thông tin và bài tổng thuật về hội thảo này để người đọc nắm bắt những vấn đề đang là quan tâm hàng đầu của giới nghiên cứu và làm chính sách của các nước. Chúng tôi hy vọng bài tổng thuật mang đến cho người đọc hiểu biết về những nỗ lực mới nhất của giới nghiên cứu, giới làm chính sách của các nước trong khu vực, cũng như những rào cản và sáng kiến nhằm vượt qua những thách thức ấy.

Chúng tôi xin cảm ơn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã cung cấp kinh phí tham dự hội thảo. Chúng tôi cũng xin hoan nghênh mọi ý kiến bình luận, góp ý và mọi sáng kiến hợp tác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cải thiện chất lượng bản tin, vì một mục tiêu chung là xây dựng GDĐH Việt Nam ngày càng phát triển.

Trân trọng

Ban Biên Tập.



Mở rộng và nâng cao Giáo dục sau Trung học nhằm kích thích phát triển kinh tế xã hội

Những chủ đề chính

GDDH đang mở rộng một cách ngoạn mục

GDDH đã và đang phát triển thành một công nghệ chủ yếu trên phạm vi toàn cầu thông qua sự mở rộng ngoạn mục: hiện nay đang có hơn 200 triệu sinh viên, 40 ngàn cơ sở đào tạo sau trung học, và nhiều tỉ đô la được dành cho khu vực GDDH.

Báo cáo gần đây của UNESCO về hiện tượng mở rộng và nâng cao GDDH ở Châu Á đã cho thấy rằng sự tăng trưởng mạnh mẽ nhất về GDDH đã diễn ra ở Châu Á. Châu Á hiện nay chiếm gần một nửa số sinh viên vào ĐH hàng năm trên toàn thế giới. Các hệ thống GDDH nhỏ và có tính chất tinh hoa đã và đang được thay thế bằng những hệ thống đa dạng và đại chúng hóa dành cho số đông, có nơi lên tới 50% dân số.

Sự tăng trưởng của khu vực GDDH tư ở Châu Á nổi bật hơn nhiều so với những nơi khác trên thế giới. Tính chung cả Châu Á, gần 40% sinh viên đang theo học ở các trường tư. Một số ít trường trong số đó là những trường ĐH nghiên cứu, đòi hỏi giảng viên phải có bằng sau ĐH để dạy ở bậc cử nhân. Tuy chất lượng của các trường tư có thể có vấn đề về một số khía cạnh, nhìn chung khu vực này ngày càng quan trọng hơn do áp lực đại chúng hóa và nhu cầu về nguồn nhân lực của nền kinh tế tri thức.

Sự trỗi dậy của đào tạo sau ĐH

Việc mở rộng GDDH cũng đồng thời dẫn đến sự trỗi dậy trong đào tạo sau ĐH ở vùng Châu Á Thái Bình Dương. Hầu hết các chương trình đào tạo sau ĐH được thực hiện ở các trường ĐH công lập, kể cả đào tạo cao học lẫn tiến sĩ. Một số nước trong vùng tập trung thúc đẩy đào tạo tiến sĩ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán vì những ngành này rất quan trọng đối với sáng tạo và đổi mới. Khoa học xã hội và nhân văn, nghệ thuật cũng có khả năng đóng góp to lớn cho quá trình đổi mới và tăng cường sức mạnh kinh tế.

Chính sách tăng cường đào tạo sau ĐH đã dẫn tới chỗ gần đây nhiều nước đang xem xét lại vai trò và mục đích của bằng tiến sĩ. Câu hỏi được đặt ra là mục đích của bằng tiến sĩ là gì và hình thức đào tạo nào là phù hợp. Điều này có phần là do đào tạo sau ĐH rất tốn kém trong việc đem lại bằng cấp nhập

môn cho sự nghiệp khoa học của các nhà nghiên cứu, cũng như đào tạo lãnh đạo và các nhà chuyên môn hàng đầu trong những lĩnh vực chuyên ngành khác.

Các cụm nghiên cứu chuyên ngành đang hình thành

Về hoạt động nghiên cứu khoa học, tuyệt đại đa số ấn phẩm khoa học của các trường ĐH Châu Á tập trung vào một nhóm nhỏ chuyên ngành. Ví dụ, Trung Quốc, Hong Kong, Singapore, Ấn Độ, Nhật Bản, Malaysia và Hàn Quốc đã và đang dẫn đầu trong việc thực hiện những nghiên cứu về Kỹ thuật, Vật lý và Khoa học Không gian, Khoa học Máy tính và Vật liệu. Cambodia, Lào, Nepal và Thái Lan thực hiện nhiều nghiên cứu đáng kể về y khoa. Bhutan, Maldives và Philippines thực hiện những nghiên cứu rất ấn tượng về nông nghiệp.

Ở cấp độ rộng hơn, thách thức đối với các nhà lãnh đạo khoa học trong chính phủ và trong các tổ chức nghiên cứu khoa học công lập là kích thích toàn bộ hệ thống nghiên cứu và đổi mới hướng tới chỗ đạt được năng lực cần thiết trong những lĩnh vực ưu tiên, và đánh giá những nỗ lực nghiên cứu khoa học một cách có hệ thống, để có thể đóng góp hữu hiệu cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong bối cảnh ngày càng trở nên toàn cầu hóa.

Nhu cầu về năng lực nghiên cứu và một cơ sở minh chứng mạnh mẽ hơn

Trong môi trường ngày càng phức tạp với những đòi hỏi đa dạng, các bên liên quan trong việc tạo ra tri thức cần có nhiều minh chứng mạnh mẽ hơn về chính sách và thực tiễn của GDĐH, nghiên cứu và hoạt động đổi mới sáng tạo.

Vì đây là một lĩnh vực nghiên cứu mới hình thành trong vùng, các học giả và tổ chức nghiên cứu hàng đầu sẽ được hưởng lợi từ mối quan hệ hợp tác mạnh hơn trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Điều này dựa trên cơ sở các nhà nghiên cứu GDĐH ở Trường ĐH Melbourne, với sự hợp tác của một nhóm các tổ chức nghiên cứu và đào tạo hàng đầu trong khu vực, đã khởi xướng việc tìm kiếm khả năng thiết lập mạng lưới nghiên cứu và lãnh đạo GDĐH trong vùng Châu Á Thái Bình Dương, thông qua một Hội thảo ở Malaysia.

Mục tiêu của Hội thảo

Hội thảo này sẽ tập trung vào bối cảnh và nhu cầu cụ thể của khu vực Châu Á Thái Bình Dương và khảo sát những vấn đề chiến lược liên quan tới GDĐH, quốc tế hóa và nghiên cứu khoa học.

Mục tiêu cụ thể là tìm kiếm khả năng xây dựng một nền tảng khu vực trong vùng Châu Á Thái Bình Dương, nhằm hỗ trợ cho sự phát triển lành mạnh của mạng lưới nghiên cứu về GDĐH.

Thời gian và địa điểm

Berjaya Langkawi Resort, Malaysia (Karong Berkunci 200, Burau Bay 07000





Langkawi, Kedah)

Thứ Năm 13 – Thứ Sáu 14 tháng 11 năm 2014

Đối tượng tham gia hội thảo

Những tổ chức nghiên cứu hàng đầu có thực hiện các công trình nghiên cứu về GDĐH;

Các học giả nổi bật trong lĩnh vực nghiên cứu về GDĐH, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo;

Các nhà nghiên cứu thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau đang giữ những vị trí cao cấp trong các cơ quan chính phủ và các tổ chức hoạt động khoa học trong vùng Châu Á- Thái Bình Dương; và

Các tổ chức khu vực liên quan tới chính sách và chiến lược GDĐH, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

Kết quả chủ yếu

Xây dựng một mạng lưới học giả hùng mạnh nhằm bảo đảm cho những nghiên cứu có ý nghĩa thiết yếu và tạo ra ảnh hưởng lớn;

Tăng cường cơ sở dữ liệu và minh chứng cho những phân tích so sánh về các hệ thống GDĐH và đổi mới sáng tạo, bằng cách mang lại cơ hội tiếp cận với những tài liệu phong phú về chính sách và các kết quả nghiên cứu liên quan; và

Tổng quan về những khả năng lựa chọn trong đào tạo ở khu vực.

Diễn giả

Các nhà làm chính sách, lãnh đạo các trường, chuyên gia về GDĐH sẽ trình bày về tầm quan trọng, tính thiết yếu và ý nghĩa của những vấn đề nêu trên. Các diễn giả được mời bao gồm:

- Ông Yab Tan Sri Dato' Hj Muhyiddin Bin Hj Mohd Yassin, Thứ trưởng Bộ Giáo dục Malaysia
- Giáo sư Dato' Dr Morshidi Sirat, Nghiên cứu viên cao cấp, Universiti Sains Malaysia (Malaysia)
- Giáo sư Leo Goedegebuure, Viện Trưởng, Viện Nghiên cứu Quản lý và Lãnh đạo LH Martin Institute (Australia)
- Giáo sư Hamish Coates, Trung tâm Nghiên cứu GDĐH (Australia)
- Giáo sư Futao Huang, Hiroshima University (Japan)
- Giáo sư Piyawat Boon-Long, Giám đốc Điều hành, The Knowledge Network Institute of Thailand (Thailand)

- Tiến sĩ Phạm Thị Ly, Giám đốc Chương trình Nghiên cứu, Viện Đào tạo Quốc tế, ĐHQG-HCM và Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đánh giá GDĐH, Trường ĐH Nguyễn Tất Thành (Việt Nam)
- Giáo sư Molly Lee, Universiti Sains Malaysia (Malaysia)
- Giáo sư Kai-Ming Cheng, Chair of Education, University of Hong Kong (Hong Kong)
- Phó Giáo sư Jung Cheol Shin, Department of Education, Seoul National University (Korea)
- Tiến sĩ Wang Libing, UNESCO Office, Bangkok (Thailand)
- Tiến sĩ Christopher Hill, Director, The University of Nottingham (Malaysia)
- Tiến sĩ Soe Yin, Member, Higher Education Committee in Parliament (Burma)
- Giáo sư Martin Hayden, Head of School, Southern Cross University (Australia)
- Giáo sư Arie Rip, School of Management and Governance, University of Twente, Netherlands
- Giáo sư Lynn Meek, Giáo sưial Fellow, LH Martin Institute (Australia)
- Giáo sư Yongsuk Jang, Science and Technology Policy Institute (Korea)
- Giáo sư Venni Venkata Krishna, Jawharlal Nehru University (India)
- Dato' Dr Ir. Lee Yee Cheong FAS, Chairperson of the Governing board, UNESCO ISTIC Centre for South-South Cooperation
- Mr. Benjamin Davis, Advisor, AUSAID Knowledge Sector Programme (Indonesia)
- Phó Giáo sư Sharon Parry, School of Education, Southern Cross University (Australia)
- Giáo sư Lee Wing On, Dean Education Research, Institute of Education (Singapore)
- Giáo sư Madya Mohd Fadzil Bin Mohd Idris, Centre for Leadership Research and Innovation at the Ministry of Education (Malaysia)
- Giáo sư Eli Katunguka, Hiệu Trưởng trường Kyambogo University (Uganda)





Chương trình làm việc

Thứ Năm, 13.11.2014

8.00	Đăng ký	Matsirat 1 Berjaya Conference Centre Berjaya Langkawi Hotel
8.30	Giới thiệu	Giáo sư Leo Goedegebuure LH Martin Institute, The University of Melbourne, Australia Giáo sư Hamish Coates Trung tâm Nghiên cứu GDĐH, The University of Melbourne, Australia
9.15	Phát biểu chào mừng	Giáo sư Dato' Dr Morshidi Sirat Viện Nghiên cứu GDĐH Quốc gia (IPPTN), Universiti Sains Malaysia, Malaysia
9.30	Chính sách hiện nay ở châu Á Thái Bình Dương và các mạng lưới trong khu vực	Giáo sư Molly Lee Chuyên gia chương trình cao cấp Giáo dục Đại học, UNESCO Bangkok
10.00	Giải lao	
10.30	Phiên họp 1: Sự mở rộng GDĐH: Quản lý bước chuyển từ tinh hoa sang đại chúng hóa	Chủ tọa: Giáo sư Hamish Coates Người tổng hợp: Ms Asa Olsson
<p>Tổng quan</p> <p>Triển vọng tương lai của giáo dục đại học đến năm 2020 thay đổi tùy theo bối cảnh quốc gia và khu vực. Định hướng giáo dục đại học là cần thiết để điều chỉnh và gạt hái lợi ích từ sự phát triển này. Hiểu biết vấn đề này là một điều kiện tiên quyết để quản lý hiệu quả:</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Quản lý quá trình chuyển đổi nhằm giải quyết tính đa dạng cho quần thể sinh viên ở Malaysia ■ Hướng tới sự bình đẳng của GDĐH tại Ấn Độ ■ Quản lý chất lượng trong bối cảnh mở rộng số lượng: Những thách thức đặt ra trong chính sách hiện tại, vai trò của các trường tư và các cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam ■ Quản lý quá trình chuyển đổi từ "hàn lâm" và "đa dạng hóa" hệ thống giáo dục đại học ở Trung Quốc <p>Panel:</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Giáo sư Dato' Dr. Morshidi Sirat, Trường Khoa học Nhân văn, Universiti Sains Malaysia, Malaysia ■ Giáo sư Jandhyala B G Tilak, Khoa Tài chính giáo dục, National University of Educational Planning & Administration, India ■ Tiến sĩ Ly Pham, IEI - Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam, Trung tâm Nghiên cứu ĐG GDĐH, Trường ĐH Nguyễn Tất Thành ■ Tiến sĩ Fang Fang, Viện GDĐH, Beijing Normal University, China ■ Ms Marian Mahat, Trung tâm Nghiên cứu GDĐH, The University of Melbourne, Australia 		
11.30	Phiên họp 2: Quốc tế hoá giáo dục đại học và nghiên cứu khu vực châu Á Thái Bình Dương	Chủ tọa: Giáo sư Molly Lee Người tổng hợp: Tiến sĩ Angelina Yee



Tổng quan

Tác động của toàn cầu hóa GDĐH và những ảnh hưởng của nó. Mức độ liên kết của các chính sách, hoạt động, tài chính và quản trị ở cấp quốc gia và khu vực cho chiến lược phát triển tối ưu ?

- Quá trình và kinh nghiệm của việc tạo ra một hệ thống chỉ tiêu quốc tế hóa các trường đại học Trung Quốc
- Quốc tế hóa giáo dục đại học ở Nhật Bản: Các phản ứng trong quản lý trường đại học và chính sách quốc gia
- Quốc tế hóa giáo dục đại học từ góc nhìn của Malaysia
- Vai trò của UNESCO trong việc hỗ trợ mạng lưới giáo dục đại học khu vực châu Á Thái Bình Dương: thách thức và nhu cầu của chính sách
- Hợp tác nghiên cứu xuyên quốc gia

Panel:

- **Giáo sư Chengwen Hong**, Viện Nghiên cứu GDĐH, Beijing Normal University, China
- **Phó Giáo sư Akiyoshi Yonezawa**, Graduate School of International Development, Nagoya University, Japan
- **Giáo sư Dr Ahmad Nurulazam Md Zain**, Viện Nghiên cứu GDĐH Quốc gia (IPPTN), Universiti Sains Malaysia, Malaysia
- **Tiến sĩ Wang Libing**, UNESCO Office, Bangkok, Thailand
- **Mr Ranjit Gajendra Nadarajah**, Melbourne Graduate School of Education, The University of Melbourne, Australia

12.30 Chụp ảnh

12.40 Ăn trưa Dayang Restaurant

14.00 Phiên họp 3: Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo nhằm đạt được thành tựu trong phát triển kinh tế và xã hội: Những thách thức và nhu cầu xây dựng năng lực
 Chủ tọa: Giáo sư Akiyoshi Yonezawa
 Người tổng hợp: Giáo sư Alan Pettigrew

Tổng quan

Ưu tiên khu vực và quốc gia ảnh hưởng đến việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, hạn chế sự đa dạng và sử dụng các kiến thức mới. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực nghiên cứu và năng lực chung của khu vực.

- Sự lưu chuyển của hoạt động khoa học và mạng lưới nghiên cứu quốc tế
- Chính phủ Indonesia cần làm gì để thúc đẩy nghiên cứu y tế trong các trường đại học
- Quản lý sự thiết yếu và ưu tú của hoạt động nghiên cứu trong bối cảnh phát triển
- Phát triển sự hiểu biết toàn diện về các yếu tố ảnh hưởng đến các ngành khoa học xã hội
- Thách thức của khoa học, công nghệ và đổi mới trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam
- Kinh nghiệm của trường đại học tư thục ở Philippines trong việc phát triển kinh tế và xã hội

Panel:

- **Giáo sư Lynn Meek**, LH Martin Institute, The University of Melbourne, Australia
- **Giáo sư Venni Venkata Krishna**, Trung tâm Nghiên cứu Chính sách Khoa học, School of Social Sciences, Jawaharlal Nehru University, New Delhi, India
- **Tiến sĩ Yodi Mahendrata**, Trung tâm Quản lý Y tế và Chính sách, Gadjah Mada University, Indonesia
- **Mr. Kaushik Ganguly**, Global Development Network, India
- **Ms. Thu-Thuy Nguyen**, Bộ GD và ĐT, Vietnam
- **Tiến sĩ Feorillo Demeterio III**, Văn phòng điều phối nghiên cứu, De La Salle University, Philippines



15.10	Giải lao	
15.30	Phiên họp 4: Chiến lược xây dựng năng lực nghiên cứu	Chủ trì: Giáo sư Chengwen Hong Người tổng hợp: Giáo sư Molly Lee
Tổng quan		
Mở rộng giáo dục đại học đòi hỏi phải xây dựng năng lực nghiên cứu và năng lực xung quanh như văn hóa nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu, thực hành nghiên cứu, ranh giới nghiên cứu và đặc tính nghiên cứu, Những hiểu biết mang lại của các chuyên gia:		
<ul style="list-style-type: none"> ■ Xây dựng cơ chế cho sự nghiệp nghiên cứu tại Malaysia ■ Cải cách giáo dục đại học trong thế kỷ 21: quan điểm từ Singapore và Indonesia ■ Xây dựng văn hóa nghiên cứu trong những trường có năng lực nghiên cứu khoa học yếu kém: Kinh nghiệm của Ugandan ■ Phát triển năng lực trong nghiên cứu: vai trò của Hợp tác Phát triển Australia tại Indonesia 		
Panel:		
<ul style="list-style-type: none"> ■ Giáo sư Madya Dr Mohd Fadzil Bin Mohd Idris, Trung tâm Nghiên cứu và đổi mới lãnh đạo, Ministry of Education, Malaysia ■ Tiến sĩ Phạm Thị Ly, Việt Nam ■ Giáo sư Dr PE Seeram Ramakrishna, National University of Singapore, Singapore ■ Mr. Dadi Darmadi, Trung tâm Nghiên cứu Hồi giáo và xã hội, Syarif Hidayatullah State Islamic University, Indonesia ■ Giáo sư Eli Katunguka, Kyambogo University, Uganda ■ Ms Lisa Noor Humaidah, Knowledge Sector Initiative, Indonesia 		
16.30	Phản hồi ngày thứ nhất	Giáo sư Leo Goedegebuure
17.00	Networking Function Canapés and Refreshments	Boat House Bar
18.00	Kết thúc	

Thứ Sáu, 14.11.2014

9.00	Welcome and Recap	Chủ tọa: Giáo sư Hamish Coates
Báo cáo ấn tượng ngày thứ nhất:		
báo cáo viên:		
<ul style="list-style-type: none"> ■ Giáo sư Alan Pettigrew ■ Giáo sư Molly Lee ■ Tiến sĩ Angelina Yee ■ Ms. Asa Olsson 		
9.30	Phiên họp 5: Thảo luận nhóm	Người hỗ trợ: Gautam Sethi and Natasia Jerah, Hay Group
Liên kết nhóm		
<ul style="list-style-type: none"> ■ Sự khác nhau giữa các nhóm ■ Sứ mệnh và Mục đích ■ Trọng điểm và hoạt động 		
10.40	Giải lao	
10.50	Phiên họp 6: : Thảo luận nhóm	Người hỗ trợ: Gautam Sethi and Natasia Jerah, Hay Group
Tếp tục liên kết nhóm làm việc		
<ul style="list-style-type: none"> ■ Nguyên tắc ■ Các bước thực hiện 		
12.00	Tổng hợp và Kế hoạch Tương lai	Giáo sư Hamish Coates Giáo sư Leo Goedegebuure
12.30	Kết thúc	

Ghi nhận từ hội thảo

“Mở rộng và nâng cao GDĐH nhằm kích thích sự phát triển Kinh tế- Xã hội: một lịch trình nghiên cứu đang hình thành cho Châu Á-Thái Bình Dương”

Phạm Thị Ly

Bối cảnh và mục tiêu chính của Hội thảo

Giáo dục đại học (GDĐH) đang mở rộng quy mô tăng trưởng trên phạm vi toàn thế giới với một tốc độ chưa từng có trước đây, nhưng ấn tượng nhất là ở Châu Á. Từ năm 1998 đến nay, số sinh viên ở Trung Quốc đã tăng từ 6 triệu lên đến 29 triệu, hiện nay là hệ thống lớn nhất thế giới, với tỉ lệ dân số vào ĐH trong độ tuổi tăng gần 4 lần từ 7% đến 25% trong vòng chỉ 15 năm. Ở một số thành phố lớn, tỉ lệ này là trên 80%¹. Ấn Độ có 11 triệu sinh viên, lớn thứ ba trên thế giới. Tỉ lệ vào ĐH trong độ tuổi hiện rất cao ở một số nước: Hàn Quốc đã đạt đến gần 100%. Trên phạm vi toàn cầu, nếu như tổng số sinh viên tất cả các nước là 13 triệu vào năm 1960, thì năm 1995, con số đó là 82 triệu, và năm 2011 là 200 triệu (Philip G. Altbach, 2012). Ở Việt Nam mức tăng cũng không kém ấn tượng: từ 160.000 sinh viên năm 1993 tăng đến 2.177.299 năm 2013, tức 14 lần trong vòng 20 năm².

Cùng với mức tăng trưởng chóng mặt ấy, những quan ngại về chất lượng cũng ngày càng lớn. Tuy sự đóng góp của nghiên cứu khoa học (NCKH) và đổi mới công nghệ trong sự phát triển chung của nền kinh tế và của xã hội là một điều đã rõ ràng, nhưng vai trò của trường ĐH trong việc đào tạo lực lượng nghiên cứu và lao động kỹ năng cao cho nền kinh tế tri thức lại dường như đang bị thách thức dữ dội, nếu chúng ta nhìn vào số người có bằng ĐH đang thất nghiệp, hay nhìn vào sự tách rời giữa trường ĐH và giới doanh nghiệp, nhìn vào những nghiên cứu đỉnh cao hiện nay đã và đang được thực hiện bên ngoài trường ĐH như thế nào. Đặc biệt là ở những nước đang phát triển, nơi mà kỳ vọng của cả nhà nước và người dân đặt ra cho GDĐH là rất cao trong lúc năng lực của nhà trường nhằm đáp ứng những kỳ vọng ấy thì khá hạn chế.

Để cải thiện chất lượng hoạt động và hướng tới những thành tựu như những gì các trường ĐH lâu đời ở phương Tây đã đạt được, nhiều nước đã và đang tiếp tục tìm kiếm kinh nghiệm và bài học từ các nước phát triển để học hỏi và tìm cách áp dụng cho thực tế của nước mình. Trong quá trình đó, người ta ngày càng nhận thức rõ hơn khoảng cách trong năng lực nghiên cứu giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển, và đang có một nhu cầu ngày càng lớn về việc chia sẻ kinh nghiệm giữa các nước trong khu vực nhằm học hỏi lẫn nhau và vươn tới sự ưu tú; cũng như nhu cầu hợp tác trong NCKH giữa các nước phát triển và đang phát triển. Hội thảo này được thực hiện nhằm thảo luận về những vấn đề nổi bật hiện đang được các nước quan



¹ Nguồn: Báo cáo của GS. Kai-ming Cheng, Hong Kong University.

² Nguồn: Thống kê của Bộ GD-ĐT, trên trang web www.moet.gov.vn



tâm, và về khả năng xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững trong NCKH và GDĐH của các nước trong vùng.

Một số nội dung chính của Hội thảo

Hội thảo này gồm 35 thành viên của 11 quốc gia, bao gồm Australia, Nhật Bản, Nam Phi, Uganda, Ấn Độ, Trung Quốc, Singapore, Philippines, Malaysia, Thái Lan, và Việt Nam. Thành phần tham dự là những người đã đang làm việc trong hệ thống GDĐH ở những cương vị khác nhau và khá đa dạng, bao gồm một số chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực nghiên cứu về GDĐH như Molly Lee (Malaysia), Lynn Meek, Alan Pettigrew (Australia); đại diện của tổ chức UNESCO tại Bangkok, Thái Lan, và phần lớn là những người đang giữ chức vụ quản lý từ phụ trách chương trình cho đến Viện trưởng của các Viện Nghiên cứu về GDĐH và hiệu trưởng trường ĐH của các nước. Đơn vị tổ chức hội thảo là Viện Nghiên cứu Lãnh đạo và Quản lý GDĐH LH Martin dưới sự lãnh đạo của Viện Trưởng Leo Goedegebuure và người trực tiếp điều hành hội thảo là GS. Hamist Coast của Trung tâm Nghiên cứu GDĐH, University of Melbourne.

Hội thảo đã dành phần lớn thời gian thảo luận về lịch trình phát triển chính sách cho GDĐH và NCKH, những thách thức trong việc phát triển và đa dạng hóa hệ thống GDĐH của mỗi nước từ tinh hoa đến đại chúng, cũng như thảo luận về khả năng thiết lập một mạng lưới nghiên cứu GDĐH trong vùng.

Ba vấn đề được đặc biệt chú ý là: quản lý chất lượng trong bối cảnh mở rộng, quốc tế hóa, và đào tạo tiến sĩ. Thật ngạc nhiên là mặc dù bối cảnh kinh tế và đặc điểm văn hóa của các nước trong vùng hết sức đa dạng, ta có thể thấy rất nhiều điểm chung giữa các nước. Hầu như các nước này đều đang phải đương đầu với những vấn đề rất giống nhau, từ tăng trưởng nóng dẫn đến chất lượng không theo kịp (Morshidi- Malaysia; Tilak- India; Ly Pham-Vietnam; Chenwen Hong and Fang Fang- China; v.v.); thái độ học vì bằng cấp, giá trị của tấm bằng và sự trân trọng đối với học vấn đại học (Seeram-Singapore, Molly Lee, v.v.). Tuy vậy, mỗi nước có những kinh nghiệm và đáp ứng khác nhau với những thách thức đó. Ở Malaysia là vấn đề bảo đảm tính đa dạng trong sinh viên qua chế độ ưu tiên trong tuyển sinh ĐH. Ở Ấn Độ là vấn đề tăng cường bình đẳng trong tiếp cận ĐH. Ở Trung Quốc là những nỗ lực nhằm xây dựng một hệ thống đa dạng hóa nhằm đáp ứng những nhu cầu khác nhau từ tinh hoa đến đại trà. Ở Việt Nam là sự tham gia của khu vực tư và của các đối tác quốc tế dưới nhiều hình thức đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng tiếp cận ĐH của công chúng và mang lại một sinh khí mới trong GDĐH cho một bộ phận người dân có khả năng tài chính và có nhu cầu tiếp cận nền GD với chuẩn mực quốc tế tại Việt Nam.

Về chủ đề quốc tế hóa, hội thảo đã thảo luận về những gì đang diễn ra trong thực tế của các nước nhằm tối ưu hóa những chiến lược phát triển cho hệ thống GDĐH của nước mình dưới tác động của toàn cầu hóa. Chenwen Hong và Fang Fang (Trung Quốc)³ trình bày một kinh nghiệm xây dựng hệ thống chỉ báo đánh giá về mức độ quốc tế hóa bao gồm 80 chỉ tiêu. Nhóm nghiên cứu của ông đề xuất một hệ thống đo lường gồm 7 chỉ tiêu cấp một,

³ GS. Chengwen Hong là Viện Trưởng Viện Nghiên cứu GDĐH của Trường ĐH Sư phạm Bắc Kinh (Trung Quốc). TS. Fang Fang là nghiên cứu viên của Viện này.

21 chỉ tiêu cấp hai (cụ thể hóa chỉ tiêu cấp 1) và 54 chỉ tiêu cấp ba (cụ thể hóa chỉ tiêu cấp hai). Bảy chỉ tiêu cấp một bao gồm kế hoạch chiến lược (chẳng hạn như có đặt ra mục tiêu quốc tế hóa hay không, có nêu lên trong những tuyên ngôn hay diễn văn quan trọng nào không, và nhà trường có kế hoạch chiến lược để thực hiện quốc tế hóa hay không); giảng viên; sinh viên; chương trình đào tạo; hoạt động giảng dạy; cơ sở vật chất; và bản sắc riêng của nhà trường.

Nhật Bản mặc dù đã từng nắm giữ vai trò có những trường ĐH hàng đầu trong khu vực trong những năm 90, chủ yếu là qua sự bảo vệ mạnh mẽ hệ thống GDĐH quốc gia, hiện đang thừa nhận rằng điểm yếu trong mức độ quốc tế hóa của họ là trở ngại chính trong việc duy trì một vị thế cạnh tranh trong nền kinh tế tri thức toàn cầu hóa. Tuy vậy, động lực của việc xây dựng những trường ĐH đẳng cấp quốc tế chủ yếu là từ nhà nước hơn là từ các trường. Khó khăn của Nhật Bản hiện nay thể hiện qua số lượng bài báo khoa học có đồng tác giả nước ngoài kém xa so với Anh, Pháp và Đức; số sinh viên Nhật Bản đi du học ở nước ngoài đã giảm gần một nửa từ 82.945 năm 2004 xuống còn 57.501 trong năm 2011. Hơn thế nữa, Nhật Bản đang cạnh tranh giành sinh viên nước ngoài với những đối thủ nặng ký là Trung Quốc và Ấn Độ. Để đáp ứng với những thách thức đó, Nhật Bản đã xây dựng một chiến lược đầu tư mạnh mẽ cho việc quốc tế hóa với những chỉ báo cốt lõi bao gồm mức độ đa dạng (tỉ lệ giảng viên và sinh viên nước ngoài), mức độ năng động (số giảng viên có trải nghiệm quốc tế qua tham dự hội thảo, hợp tác nghiên cứu, thỉnh giảng; số sinh viên tham gia các chương trình giao lưu quốc tế...); ngoại ngữ (mức độ sử dụng ngoại ngữ trong mọi hoạt động) và sự công nhận quốc tế thông qua quy trình bảo đảm chất lượng (Akiyoshi Yonezawa, Nhật Bản). Có thể nói, những nỗ lực mà các trường ĐH Nhật đang thực hiện cũng tiêu biểu cho những gì các trường ĐH khác trong khu vực hướng tới tuy với những mức độ và đặc điểm khác nhau tùy vào bối cảnh từng nước.

Đào tạo tiến sĩ là một nội dung quan trọng của việc xây dựng năng lực nghiên cứu quốc gia. Seeram (ĐH Quốc gia Singapore)⁴ hình dung một viễn cảnh mới về đào tạo tiến sĩ trong thế kỷ 21 từ bức tranh thực tế ngày nay: hiện đang có 200 triệu sinh viên học trong hơn 20 ngàn trường ĐH trên thế giới, trong đó có khoảng từ 5 đến 10 triệu đang học thạc sĩ và tiến sĩ. Ngày nay Thomson Reuteur đang lưu giữ khoảng 58 triệu bài báo khoa học được tạo ra chủ yếu trong vài thập kỷ gần đây. Ông cho rằng đào tạo sau ĐH rất quan trọng là vì các trường ĐH cần có giảng viên giỏi, doanh nghiệp và khu vực sản xuất cần có các chuyên gia, hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới và sáng tạo cần có lực lượng kế thừa và dẫn dắt mọi sáng kiến cải cách. Trong lúc đó môi trường đào tạo và làm việc của các tiến sĩ ngày càng phức tạp và đòi hỏi cao. Họ phải có nền tảng khoa học vững vàng, thành thạo các công cụ và kỹ năng nghiên cứu, có khả năng làm việc nhóm và hợp tác đa văn hóa, có kỹ năng truyền đạt và công bố kết quả nghiên cứu với giới hàn lâm cũng như với những đối tượng đa dạng hơn ngoài xã hội. Seeram nhấn mạnh rằng nếu như đào tạo tiến sĩ trước đây là một hoạt động đơn ngành, có trọng tâm chuyên sâu rất hẹp và thực hiện ở phạm vi từng trường, từng nước; thì ngày nay, trái



⁴ Giáo sư Seeram bảo vệ bằng tiến sĩ tại ĐH Cambridge, là một trong 16 người có tỉ lệ trích dẫn cao nhất thế giới, được Thomson Reuters xếp vào danh sách những người có tư tưởng khoa học gây ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trên toàn cầu (xem: <http://highly-cited.com/>).



lại, nó phải nhấn mạnh những cách tiếp cận liên ngành, đặt trọng tâm vào hợp tác quốc tế, chú ý tư duy doanh nghiệp, và tạo ra tác động thực tế.

Cũng trong chủ đề xây dựng năng lực nghiên cứu, Ranjit Gajendra (Ấn Độ)⁵ nhấn mạnh rằng để hoạt động NCKH có thể góp phần giải quyết những vấn nạn chủ yếu trong xã hội, kinh tế, kỹ thuật và môi trường, thì sự hợp tác xuyên quốc gia giữa các nhà nghiên cứu với nhau, giữa giới học thuật với các nhà chuyên môn đang thực thi vai trò chuyên gia trong các lĩnh vực chuyên ngành, với các nhà làm chính sách và với giới lãnh đạo doanh nghiệp, là điều có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Bên cạnh sứ mạng truyền thống là giảng dạy và nghiên cứu, vai trò của trường ĐH trong việc gắn kết với nhu cầu của cộng đồng xã hội trong đó có chuyển giao công nghệ và phát triển chính sách, đang được kỳ vọng sẽ trở thành một dòng chủ lưu. Tuy vậy, Ranjit nhận xét rằng hiển nhiên là mức độ ưu tiên hay nhấn mạnh vào giảng dạy hay nghiên cứu, hay chuyển giao công nghệ khác nhau nhiều giữa các trường và các nước, và điều này được phản ánh trong sự đa dạng về chiến lược ưu tiên của các trường.

Đặc biệt, ông cho rằng trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự hợp tác đang chuyển dần từ chỗ là hợp tác giữa các nước phát triển đến chỗ hợp tác với các nước đang phát triển và mới phát triển; từ chỗ hợp tác giữa cá nhân các nhà khoa học đến hợp tác giữa các trường viện; từ chỗ hợp tác đồng tác giả đến chỗ hợp tác thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Với khu vực Châu Á- Thái Bình Dương vốn là nơi rất đa dạng về lịch sử, văn hóa, dân tộc và thể chế chính trị, để các quan hệ hợp tác nghiên cứu xuyên quốc gia có thể phát triển bền vững, phải có sự gắn kết mạnh mẽ hơn của nhiều bên liên quan, có những phân tích sâu sắc và đánh giá xác thực về quy trình tài trợ và khích lệ hoạt động NCKH ở từng nước, về tư duy khởi nghiệp, khả năng tiếp cận nguồn vốn, vấn đề sở hữu trí tuệ, lịch trình chính trị và môi trường nghiên cứu nhằm tìm kiếm những giải pháp khác nhau thích hợp với bối cảnh từng nước.

Bởi lẽ đó, việc dịch chuyển của giới hàn lâm là một xu hướng quan trọng được nhiều người đề cập đến, mà nổi bật là trong bài trình bày của Lynn Meek (Australia)⁶. Hoạt động NCKH đã trải qua bốn kỷ nguyên phát triển: kỷ nguyên của các cá nhân, của các trường viện, của các quốc gia, và nay là kỷ nguyên của hợp tác quốc tế giữa các nhóm nghiên cứu tinh hoa (Adam, 2013). Tỷ lệ trích dẫn và mọi thước đo tác động khác của những công trình có hợp tác quốc tế đều lớn hơn so với những công trình không có hợp tác quốc tế. Thực tế cho thấy những nước không nuôi dưỡng được nhân tài của mình sẽ là những kẻ thua cuộc hoàn toàn, bởi lẽ ngày nay, sự dịch chuyển xuyên biên giới của trí tuệ và của giới hàn lâm là không gì cản được. Tài năng sẽ thu hút tài năng, không khác nào nước chảy chỗ trũng, khiến nạn chảy máu chất xám của các nước nghèo càng thêm trầm trọng. Tuy vậy, ngày nay, tiến bộ của công nghệ truyền thông đã tạo ra một xu hướng mới: hiện tượng chuyển dịch chất xám tức sự tham gia của các học giả quốc tế vào hoạt động NCKH của nước khác qua hợp tác nghiên cứu, trao đổi giảng viên, và sự hình thành các

⁵ Ranjit Gajendra là người có kinh nghiệm quốc tế phong phú đã đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau trong hệ thống giáo dục ĐH ở Anh, Ả Rập và Úc. Hiện ông làm nghiên cứu sinh GDDH ở Trường ĐH Melbourne (Australia).

⁶ GS. Lynn Meek, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu về Lãnh đạo và Quản lý GDDH LH Martin, Australia.

mạng lưới nghiên cứu quốc tế. Điều cần thảo luận là làm cách nào để thúc đẩy hoạt động của những mạng lưới nghiên cứu quốc tế đó theo cách các bên đều có lợi, thay vì chỉ khai thác chất xám từ những nước nghèo.

Về việc xây dựng một mạng lưới nghiên cứu GDĐH của khu vực

Cuộc thảo luận trên đây đã cho thấy rõ một điều là các nước trong khu vực đang chia sẻ nhiều đặc điểm chung và những mối quan tâm chung, đồng thời mỗi nước lại có thể có những cách tiếp cận đặc thù và những kinh nghiệm riêng mà những nước khác có thể chia sẻ, do sự gần gũi về bối cảnh kinh tế, chính trị và văn hóa. Đó là nền tảng nhận thức để xây dựng một mạng lưới hợp tác nghiên cứu xuyên quốc gia, là điều rất hữu ích và cần được sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như UNESCO, hay các định chế tài chính khác như World Bank hay ADB. Tuy không còn là một tổ chức cung cấp tài trợ như trước, UNESCO có một vai trò quan trọng trong việc kết nối các tổ chức và cá nhân cho những hoạt động mang lại lợi ích chung cho khu vực.

Molly Lee (Malaysia)⁷ trình bày một bức tranh đa diện về các tổ chức xuyên quốc gia trong lĩnh vực GDĐH hiện đang hoạt động trong khu vực TBD. Thay cho “quốc tế hóa”, bà nói về “khu vực hóa”. “Khu vực hóa” GDĐH là xây dựng những mối quan hệ và liên kết giữa các tác nhân và các hệ thống GDĐH trong vùng. Có ba cách tiếp cận trong quá trình “khu vực hóa”: dựa trên chức năng (xây dựng các chương trình hợp tác, các chuẩn mực học thuật chung cho các hệ thống GDĐH); dựa trên hành động chính trị (các tuyên bố, hiệp định, hội nghị thượng đỉnh...); và dựa trên tổ chức (xây dựng các tổ chức mang tính khu vực, các mạng lưới, hay khuôn khổ hoạt động chung, v.v.). Cách tiếp cận chức năng chú trọng hành động thực tế, chẳng hạn thiết lập những chính sách thúc đẩy và tạo điều kiện cho việc xây dựng những chuẩn mực chung, như hệ thống tiêu chuẩn cho các loại bằng cấp, các cơ chế trao đổi giảng viên và sinh viên, các trung tâm xuất sắc liên quốc gia. Cách tiếp cận tổ chức nhấn mạnh việc thiết lập những thiết chế giúp cho các sáng kiến được thực hiện một cách có hệ thống, chẳng hạn các tổ chức chính phủ và liên chính phủ, các hiệp hội chuyên ngành, các quỹ tài trợ nghiên cứu, và các mạng lưới học giả. Các tổ chức này có thể có vai trò vận động chính sách, xây dựng năng lực, tài trợ nghiên cứu, hỗ trợ các sáng kiến đổi mới. Trong khi đó, cách tiếp cận chính trị thiên về chiến lược và ý chí chính trị nhằm đưa những sáng kiến đổi mới về GDĐH vào lịch trình xây dựng chính sách quốc gia của lãnh đạo các nước. Nó giúp thực hiện những chương trình, dự án chủ chốt, tạo ra các cơ chế tài trợ, và biến những nỗ lực đổi mới thành hành động chính thống.

Các tổ chức hay mạng lưới liên quốc gia trong khu vực hoặc có sự tham gia tích cực của các nước trong khu vực hiện nay rất phong phú. Phân loại theo cách tiếp cận chức năng, chúng ta có các tổ chức thúc đẩy giao lưu sinh viên như UMAP (thành lập 1993), CAMPUS ASIA (2010); thúc đẩy kiểm định chất lượng như AUN (1992), APAIE (2006). Các tổ chức này tập trung vào những trường hàng đầu của mỗi nước, vào việc chuyển đổi tín chỉ, lịch trình đào tạo, và chất lượng hoạt động rất khác nhau. Các tổ chức hay



⁷ GS. Molly Lee nguyên là điều phối viên UNESCO của khu vực Châu Á, vừa nghỉ hưu và đang làm tư vấn cho nhiều tổ chức quốc tế nghiên cứu về GDĐH.



mạng lưới chú trọng vào hợp tác đào tạo có Universitas 21 (1997), SEED-NET, ASEAN Graduate Business Economic Program. Về kiểm định chất lượng có APQN (Asia Pacific Quality Network, 2004), AQAN (ASEAN Quality Assurance Network, 2008). Về nghiên cứu có APERA (Asia Pacific Educational Research Association, 2001); HERA (Higher Education Research Association, 2013); AIR (Association of Institutional Research, 1965). Về phục vụ cộng đồng, có SLAN (Service Learning Asia Network, 2000), APUCEN (Asia Pacific University Community Engagement Network, 2009), AUN-USR&S (AUN Universities Social Responsibility and Sustainability, 2010).

Theo cách tiếp cận chính trị, hiện có Brisbane Communique (2006), Chiba Principles (2008), UNESCO Regional Convention of Recognition of Qualifications, SEA Minister of Education Meeting, Tri-lateral Summit, APEC, East Asian Summit, ASEAN+3, +6, +8.

Tuy thế vẫn đang có một khoảng trống về một mạng lưới những người nghiên cứu về quản lý GDĐH và hoạt động NCKH trong khu vực, một tập hợp những người đang hoạt động trong thực tế GDĐH của các nước trong vùng, gắn kết với nhau dựa trên những mối quan tâm chung và có lợi ích chung từ việc chia sẻ và học hỏi lẫn nhau. Vẫn đang có những lĩnh vực rất quan trọng hiện chưa có mạng lưới hay tổ chức nào: quản lý hoạt động NCKH, tự chủ ĐH, phát triển giảng viên, và những quan sát về hệ thống GDĐH. Một số vấn đề khác cần đặt ra là sự tồn tại bền vững của những tổ chức hay mạng lưới ấy, khả năng tiếp cận của những đối tượng cần được tiếp cận, vai trò của những cá nhân nổi bật, cơ chế tài trợ và một lịch trình hành động chung.

Hội thảo đạt đến sự đồng thuận cao khi hình dung về những giá trị riêng có của mạng lưới này cũng như tương lai của nó. Nó sẽ là một mạng lưới bao gồm không chỉ những người đang hoạt động trong lĩnh vực GDĐH hay NCKH với tư cách nhà quản lý hay giới học thuật, mà còn là các bên liên quan khác như giới doanh nghiệp, viên chức chính phủ, người làm chính sách, các tổ chức tài trợ cho NCKH, v.v. nhằm trao đổi ý tưởng cũng như đóng góp vào việc xác định những vấn đề cần đưa vào nghị trình chính sách để thúc đẩy sự phát triển. Nó không phải là một mạng lưới toàn cầu mà sẽ chỉ tập trung vào những vấn đề quan yếu nhất với các nước trong khu vực, dĩ nhiên là trong bối cảnh và dưới tác động của toàn cầu hóa. Thông qua việc tham gia vào mạng lưới này, các thành viên có thể cùng nhau chia sẻ thông tin, kiến thức, ý tưởng để mở rộng hiểu biết của mình về những gì đang diễn ra trong thực tế ở những nước khác, tăng cường nhận thức về những xu hướng quốc tế và mở rộng cơ hội hợp tác cùng nhau.

Kết luận

Nhu cầu nâng cao năng lực nghiên cứu của các nước đang phát triển đang cấp bách hơn bao giờ hết, khi NCKH ngày càng trở nên một mục tiêu theo đuổi có tính chất toàn cầu và chịu tác động của toàn cầu hóa. Sự phát triển của hệ thống GDĐH trong hai thập kỷ qua chủ yếu là tập trung vào mở rộng quy mô, hiện nay đang bộc lộ nhiều bất cập và để giải quyết những khiếm

khuyết ấy, bên cạnh việc gắn kết với doanh nghiệp và cộng đồng, tăng cường năng lực nghiên cứu sẽ là trọng tâm chính sách ở cả cấp hệ thống và cấp trường viện. Hợp tác giữa các nước trong vùng nhằm chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau là một phương tiện quan trọng để thúc đẩy quá trình đổi mới. Hội thảo này đã đặt nền tảng cho việc xây dựng một mạng lưới nghiên cứu quốc tế trong lĩnh vực GDĐH và NCKH cho các nước vùng châu Á- Thái Bình Dương. Với sự tham gia của một số nước phát triển trong mạng lưới này, và sự có mặt của các học giả ưu tú trong mỗi nước, chúng ta có thể hy vọng vào khả năng đóng góp của nó trong việc xây dựng tương lai của GDĐH ở các nước trong khu vực.





SYMPOSIA : EXPANDING TERTIARY EDUCATION OUT AND UP
TO STIMULATE ECONOMIC AND SOCIAL DEVELOPMENT
AN EMERGING RESEARCH AGENDA FOR ASIA AND THE PACIFIC

LH MARTIN INST
13TH - 14TH NOVEMBER 2014 BERJAYA LANGKAWI

LH Martin Institute



Chịu trách nhiệm xuất bản: TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Biên tập: TS. Phạm Thị Ly

Cố vấn chuyên môn: PGS.TS. Nguyễn Hữu Chí

Trình bày: Phạm Thanh Tâm

Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu và Đánh giá GDĐH,
Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
298A Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM
ĐT: 39402810 - Email: cheer@ntt.edu.vn
Website: www.cheer.edu.vn